

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSPT
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tám

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2017/TLPT-HS ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N và Lê Công H (Cóm) do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phạm Hồng N**, sinh năm 1991 tại Bạc Liêu. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Rửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị Kiều P, sinh năm 1966; có vợ là Ngô Thị Bé P, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 18/04/2017 cho tại ngoại, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Công H (Cóm)**, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp L, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn U, sinh năm 1969 và bà Trần Bích L, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột: 04 người; lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 19/04/2017 cho tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn:* Ông Trần Văn V, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- *Người bị hại không kháng cáo:* Anh Trương Trung T, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, (có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2017, Nguyễn Phạm Hồng N điều khiển xe mô tô màu đen, hiệu Hayate, biển kiểm soát 94C1-013.82 từ nhà đến nhà nuôi yến trong khu dân cư Hoài Phong thuộc địa phận ấp T, thị trấn H, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, khi đi ngang qua nhà anh Trương Trung T, thấy vợ chồng anh T và chị Nguyễn Thị Mỹ Y đang ngồi trên ghế đá trước cửa nhà. Nguyễn Phạm Hồng N nghĩ rằng anh Trương Trung T chửi Nguyễn Phạm Hồng N do chạy xe nhanh nên Nguyễn Phạm Hồng N chạy đến nhà nuôi yến nói với Lê Công H có người chửi mình và rủ Lê Công H đi đánh anh Trương Trung T, được Lê Công H đồng ý nên Nguyễn Phạm Hồng N điều khiển xe mô tô chở Lê Công H đến nhà anh T, trên đường đi Nguyễn Phạm Hồng N dừng xe bên đường cho Lê Công H xuống lấy hai đoạn cây gỗ tại đồng cây gỗ trước nhà anh Hoàng Đình H rồi tiếp tục chở Lê Công H đến nhà anh Trương Trung T. Khi đến nhà anh Trương Trung T, Nguyễn Phạm Hồng N dừng xe phía bên phải nhà (hướng từ ngoài đường nhìn vào), Lê Công H đưa cho Nguyễn Phạm Hồng N một đoạn cây gỗ còn Lê Công H cầm một đoạn.

Lúc này, Nguyễn Phạm Hồng N ra hiệu cho Lê Công H đi vào đánh anh Trương Trung T đang ngồi trên ghế đá trước cổng nhà, Lê Công H xông vào nơi anh Trương Trung T đang ngồi, tay phải cầm cây gỗ đánh liên tục theo hướng từ trên xuống vào người anh T khoảng 2-3 cái trúng vào đầu và vai anh T. Liên ngay lúc đó, Nguyễn Phạm Hồng N cũng cầm đoạn cây gỗ bên tay phải đánh liên tục theo hướng từ trên xuống về hướng người anh T khoảng 03 cái. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ Y chạy đến can ngăn, chen vào giữa anh T và H, thì H tiếp tục chồm tới cầm khúc gỗ đánh ngang trúng vào vai anh T nhiều cái nhưng không xác định chính xác là bao nhiêu. Anh T nắm và giật được cây gỗ từ tay H và đánh ngược lại H nhưng không gây ra thương tích gì cho H. Ngay lúc này, N đứng phía sau H tiếp tục dùng cây gỗ đánh liên tục từ trên xuống khoảng 02 cái về phía chị Mỹ Y và anh T. Sau khi anh T giật được cây của N thì N tiếp tục dùng tay đánh anh T và chị Mỹ Y được một lúc thì chị Mỹ Y ngất xỉu tại hiện trường và được mọi người can ngăn, nên N bỏ đi về. Anh T và chị Mỹ Y được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu để điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/TgT ngày 25/01/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận thương tích anh Trương Trung T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% và cơ chế hình thành thương tích do vật tày có góc cạnh tác động từ trên xuống.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TgT ngày 02/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu, kết luận thương tích chị Nguyễn Thị Mỹ Y tỷ lệ do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N và Lê Công (Cóm) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 18/04/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Công H (Cóm) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 19/04/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N và Lê Công H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên các bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Luật sư Trần Văn V bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N trình bày quan điểm: Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo là chưa có căn cứ, vì các bị cáo phạm tội không phải là đồng phạm, không có căn cứ thể hiện sự rủ rờ, lôi kéo của bị cáo N, khi H nghe bị cáo N nói bị chửi thì H đồng ý cùng với N đi đánh người đã chửi N. Do không có đồng phạm nên thương tích của anh T do ai gây ra thì người đó phải chịu trách nhiệm, các bị cáo không chịu trách nhiệm chung đối với thương tích của anh T. Theo lời khai của bị cáo N và bị cáo H xác định các vị trí đánh trên người anh T

thì bị cáo N gây ra thương tích cho anh T tỷ lệ là 7% và bị cáo H gây ra thương tích tỷ lệ là 7%, nên hành vi của các bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự mà theo Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự thì vụ án thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, trong quá trình điều tra bị hại đã có đơn bãi nại, nên hành vi của các bị cáo phải được đình chỉ xét xử. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 251 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án, tuyên bố các bị cáo không phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh T, về thời gian, địa điểm và dụng cụ gây thương tích, tỷ lệ thương tật của anh T, chị Mỹ Y là do bị cáo N và bị cáo H gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và những chứng cứ có trong hồ sơ, nên đủ căn cứ để xác định các bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh Trương Trung T tỷ lệ là 14% và chị Nguyễn Thị Mỹ Y tỷ lệ là 02%.

Cây mà các bị cáo dùng để gây thương tích cho anh T, chị Y là hai đoạn thanh gỗ cứng, ở đầu thanh gỗ có đóng đinh, theo tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cây gỗ do các bị cáo dùng để đánh anh T là hung khí nguy hiểm. Do đó, dù các bị cáo gây thương tích cho anh T chỉ 14%, nhưng do dùng hung khí nguy hiểm nên việc truy tố, xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm, đình chỉ xét xử và tuyên bố các bị cáo không phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, Điều 20 Bộ luật Hình sự quy định “Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”, theo đó hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ để xác định đồng phạm, vì khi nghe bị cáo N nói bị anh T chửi và rủ bị cáo H đi đánh anh T thì bị cáo H đồng ý và cả hai cùng thực hiện một hành vi đi đánh anh T. Như vậy, bị cáo N và bị cáo H có cùng một ý chí đi đánh anh T. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung cho hậu quả do hành vi của mình gây ra. Hành vi của các bị cáo đủ căn cứ để xác định đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước. Nên đề nghị của Luật sư là không có căn cứ và không phù hợp pháp luật nên không được chấp nhận.

Xét kháng cáo của các bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bố các bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh anh T gây thương tích tỷ lệ 14% và chị Y tỷ lệ 02%, các bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào mới để chứng minh vô tội. Như đã phân tích thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và anh T cũng đã có đơn xin bãi nại cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N phải nộp 200.000 đồng, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Công H do bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N và Lê Công H (cóm), giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N và Lê Công H (Cóm) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 18/04/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Công H (Cóm) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2017 đến ngày 19/04/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phạm Hồng N nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lê Công H (Cóm).

3. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về án phí sơ thẩm và xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- VKSND huyện Vĩnh Lợi (01b);
- TAND huyện Vĩnh Lợi (02b);
- CQĐT huyện Vĩnh Lợi (01b) ;
- Chi cục THA huyện Vĩnh Lợi (để thi hành) (01b);
- Bị cáo (02b);
- Bị hại (01b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (01b);
- Luật sư (01b);
- Lưu HS, THS, VP.

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn